

Số: 181/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 21 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 148/2022/HNST ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trịnh Thị Tố N, sinh năm 1968; HKTT: 423/33 A, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 132/40 D, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Trịnh Ngọc B, sinh năm 1966; địa chỉ: 423/33 A, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Trịnh Thị Tố N và ông Trịnh Ngọc B.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về quan hệ vợ chồng:** Bà Trịnh Thị Tố N và ông Trịnh Ngọc B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 56 quyền số 01/2004 ngày 01/06/2004 do Ủy ban nhân dân phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh cấp) cho ông B và bà N không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án có hiệu lực pháp lực.

**Về quan hệ con chung:** Hai bên bà Trịnh Thị Tố N và ông Trịnh Ngọc B khai nhận vợ chồng sống chung có 03 con chung là Trịnh Thị Ngọc G, sinh ngày 24/06/1995; Trịnh Thị Ngọc M, sinh ngày 09/02/1993 và Trịnh Thị Y, sinh ngày 27/03/2004. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng.

**Về quan hệ tài sản:**

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:**

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Trịnh Thị Tố N tự nguyện nộp hết toàn bộ, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà N đã nộp theo Biên lai thu số 0035068 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà N số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai trên.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- UBND phường 13, quận 3, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án (Oanh).

**THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc Mỹ**